

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/12/2025

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan và bà Lê Thị Tây Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2025 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng B**, sinh năm: 2000; Địa chỉ: ** LDC, khóm A, xã DS, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Phạm Đình K**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: *** đường HV, khối B, xã KS, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng B trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Phạm Đình K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2024 tại UBND thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị). Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau. Nhận thấy vợ chồng đã hết tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm nhau nên chị Nguyễn Thị Hồng B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn anh Phạm Đình K.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Phạm Đình K có 01 con chung là Phạm Tấn H, sinh ngày 07/3/2023. Khi ly hôn, chị B có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Không yêu cầu anh Phạm Đình K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đình K: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng B được ly hôn anh Phạm Đình K.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Phạm Đình K có 01 con chung là Phạm Tấn H, sinh ngày 07/3/2023. Khi ly hôn, giao cháu Phạm Tấn H cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Đình K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hồng B có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Đình K và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Phạm Đình K cư trú tại khối B, xã KS, tỉnh Quảng Trị, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Đình K được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng B có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng B và bị đơn anh Phạm Đình K.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Phạm Đình K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2024 tại UBND thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (*nay là UBND xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị*). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì vợ chồng chị B và anh K có phát sinh mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị B đã đưa con về nhà mẹ để sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các phiên hòa giải nhưng anh Phạm Đình K không tham gia và không có ý kiến trình bày. Qua đó, thể hiện anh K không mong muốn đoàn tụ gia đình, bỏ mặc cuộc hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Hồng B được ly hôn anh Phạm Đình K.

2.2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Phạm Đình K có 01 con chung là Phạm Tấn H, sinh ngày 07/3/2023. Khi ly hôn, chị B có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Đối với anh Phạm Đình K trong quá trình giải quyết vụ án, anh không có ý kiến gì về con chung nên không có cơ sở để xem xét giao con. Hiện nay, chị B làm nghề lao động tự do, thu nhập ổn định để nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con nên cần giao cháu Phạm Tấn H cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Hồng B không yêu cầu anh Phạm Đình K phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

2.4. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng B và anh Phạm Đình K (*Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2024, ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị*).

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Tấn H, sinh ngày 07/3/2023 cho chị Nguyễn Thị Hồng B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Đình K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Đình K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Phạm Đình K thực hiện quyền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0000510 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Hồng B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng B, bị đơn anh Phạm Đình K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Diên Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn